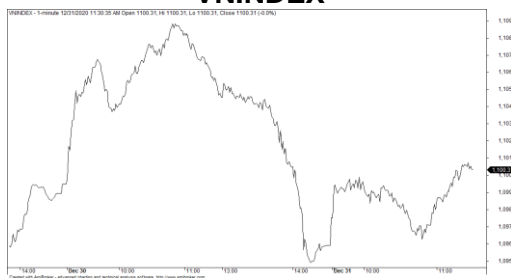


**Diễn biến thị trường trong phiên**

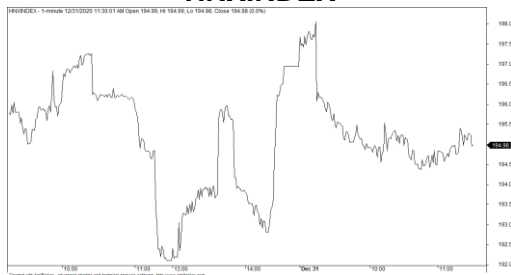
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,103.87	203.12	74.45
% ngày	0.58%	3.14%	1.42%
% tuần	3.41%	8.26%	1.89%
% tháng	10.05%	37.52%	11.29%
% năm	14.87%	98.15%	31.63%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	10,614	1,693	720
TB 1 tuần	13,036	1,739	893
TB 1 tháng	12,507	1,383	908
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	551.05	7.59	60.20
Bán	338.88	36.47	7.23
Giá trị ròng	212.17	-28.88	52.97
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	228	117	138
Mã Giảm	114	58	104
Không Đổi	68	186	661
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	17.68	14.51	26.08
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,069	243	999
LS Cổ tức	2.42%	3.36%	3.88%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Phiên giao dịch cuối cùng của năm 2021 diễn ra suôn sẻ với các chỉ số đều đóng cửa tăng điểm. Chỉ số VNI-Index chốt phiên tại ngưỡng 1103.87 tăng 0.58% so với phiên liền trước. Chỉ số HNX-Index tăng 3.14% đóng cửa tại 203.12 điểm. Chỉ số Upcom-Index cộng thêm 1.42%. Giá trị giao dịch khớp lệnh toàn thị trường đạt 11,668 tỷ đồng.

MSN (+6.5%), TCB (+5.4%) là 2 cổ phiếu tâm điểm trong phiên khi đóng cửa với mức tăng mạnh. Lý do khả năng đến tư thông tin mua cổ phiếu lần lượt 5 triệu cp và 2 triệu của CTPCP Masan và TNHH MTV Xây dựng Hoa Hướng Dương. Ngoài ra, VPB (+2.2%), FPT (+1.7%), BID (+1.4%), MWG (+1.4%), HPG (+1.3%) có mức tăng trên 1%.

Đáng chú ý nhóm chứng khoán tiếp tục giữ nhịp tăng mạnh dẫn đầu bởi SSI (+5.1%). Kết thúc năm, SSI đóng cửa tại 33,100 đồng/cp và giá cp đã tăng 367% kể từ mức đáy đầu tháng 04.2020. Ngoài nhóm Chứng khoán, nhóm Bất động sản KCN cũng là nhóm có mức tăng khá mạnh như KBC (+6.1%), GVR (+5.1%), TIP (+5.2%)...

Khối ngoại mua ròng phiên giao dịch cuối cùng của năm 2020 với giá trị 236 tỷ đồng toàn thị trường. HPG (76 tỷ), FUEVFVND (73 tỷ), ACV (42 tỷ) là các mã được mua ròng tích cực. Ở chiều bán, HMH (21 tỷ), KBC (16 tỷ), VPB (15 tỷ) dẫn đầu danh sách.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Kết thúc năm 2020, chỉ số HNX-Index có mức tăng tốt nhất so với các chỉ số khác với mức tăng hơn 98% so với năm 2019. Chúng tôi cho rằng thị trường có thể điều chỉnh trong các phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co quanh ngưỡng 1,103 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy cho nên thị trường có thể sẽ tiếp tục trạng thái đi ngang trong ngắn hạn, đặc biệt rủi ro ngắn hạn có chiều hướng gia tăng và dòng tiền suy yếu cho nên xu hướng tăng ngắn hạn đang gặp khó khăn.

Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và chỉ nên giảm tỷ trọng thấp cho các vị thế mua mới hoặc không nên mua mới ở giai đoạn hiện tại.

Theo đồ thị tuần, xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG và rủi ro trung hạn vẫn ở mức thấp. Tuy nhiên, áp lực điều chỉnh ngắn hạn gia tăng. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn vẫn nên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng các nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create **Fortune**

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1103	1200	1015	964
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	222	248	180	169
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1070	1130	1021	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	835	845	822	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1103.87	0.58%
VN30	1070.77	1.10%
VN Mid	1265.67	1.06%
VN Small	1075.41	0.83%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	203.12	3.14%
HN30	323.41	2.17%
VNX AllSh	1032.41	0.93%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	74.45	1.42%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	551.05	
Bán	338.88	
GT rỗng	212.17	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	7.59	
Bán	36.47	
GT rỗng	-28.88	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	60.20	
Bán	7.23	
GT rỗng	52.97	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EVG	590	7.00%
DHA	3100	7.00%
FIT	1000	6.97%
ACL	950	6.93%
ANV	1600	6.87%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVB	900	9.89%
IDJ	1400	9.72%
BVS	1600	9.58%
THD	10000	9.52%
SHS	1900	8.23%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCP	4218	8.75%
ABI	2025	5.05%
VCR	1064	5.00%
CC1	518	3.52%
BVB	310	2.20%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TDH	-750	-6.88%
BBC	-4400	-5.91%
EIB	-850	-4.23%
TCM	-1900	-3.53%
SAB	-5000	-2.50%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HUT	-300	-6.67%
PRE	-600	-2.91%
S99	-300	-1.61%
DTD	-400	-1.41%
IDC	-500	-1.39%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SNZ	-839	-2.53%
C4G	-273	-2.35%
MCM	-1221	-1.67%
EVF	-154	-1.56%
ABB	-153	-1.13%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	366,994	
VCB	363,099	
VHM	296,714	
VNM	227,353	
BID	193,258	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	36,750	
SHB	29,841	
VCS	13,658	
IDC	10,800	
DTK	10,132	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	169,127	
VEA	73,129	
MCH	65,240	
BSR	31,045	
MSR	23,572	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
ITA	20,234,740	21,130,539
TCB	16,486,510	18,770,893
STB	14,969,830	23,198,220
FLC	14,653,770	11,089,375
MBB	14,264,660	16,030,179

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NVB	26,807,432	3,544,459
SHB	14,873,631	9,229,442
HUT	12,941,934	9,147,330
PVS	11,404,040	9,034,197
SHS	8,105,097	5,469,593

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
ABB	8,690,180	2,135,768
KSH	7,129,462	1,073,293
BSR	6,623,192	8,588,460
QNC	6,011,696	15,507
AAS	2,462,330	2,671,307

Nguồn: Bloomberg & YSVN

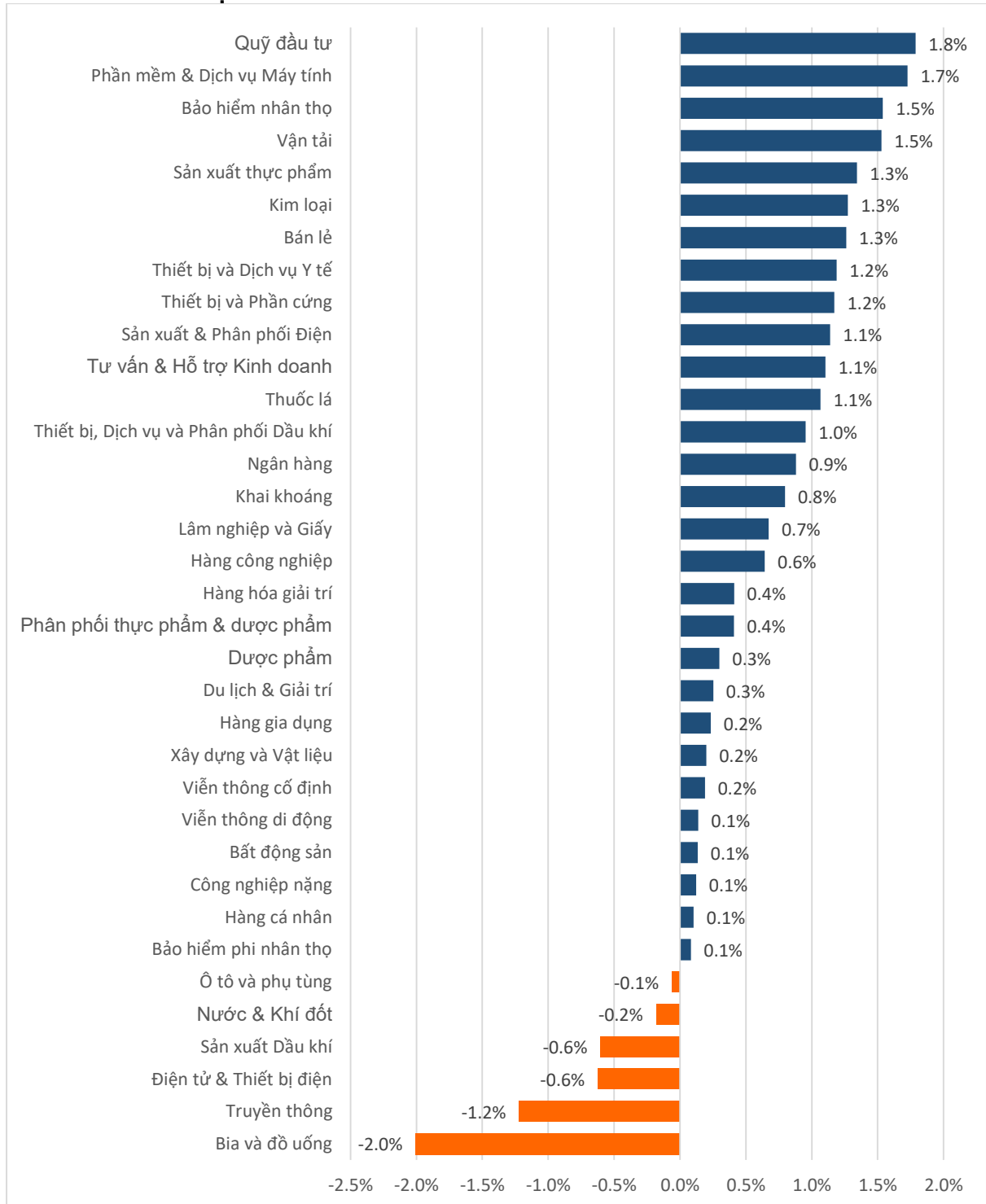
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



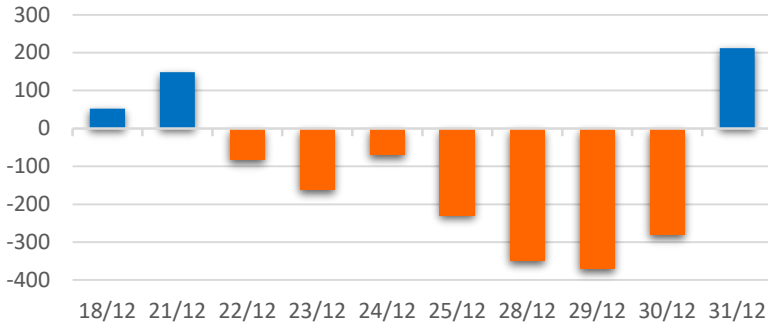
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

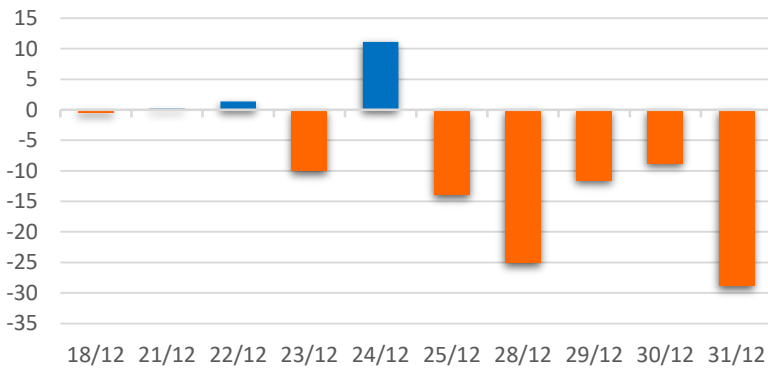
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	75,916	KBC	16,144
FUEVFNVD	72,829	VPB	15,218
MBB	22,021	NVL	10,871
PLX	16,176	GVR	10,771
CTG	10,468	VNM	9,067

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

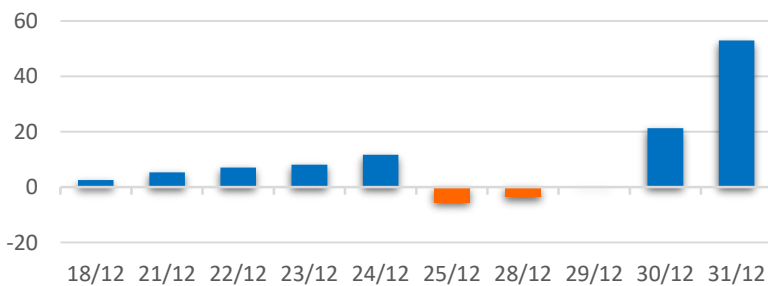
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PGN	1,616	HMH	20,570
VCS	1,053	VNR	3,922
LHC	818	PVS	2,646
EID	399	BVS	2,529
TAR	360	SHS	2,257

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	42,200	MSR	4,410
LTG	5,314	QHW	143
MCH	4,742	MTV	126
QNS	2,895	TCW	120
ABI	1,163	CNC	11

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



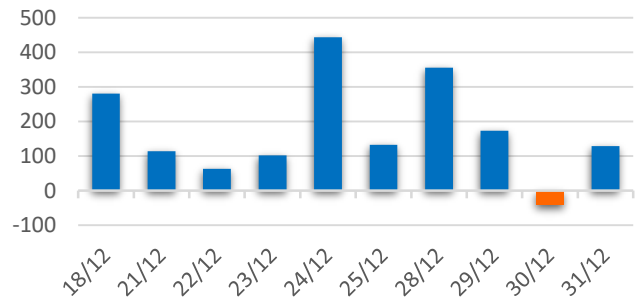
We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

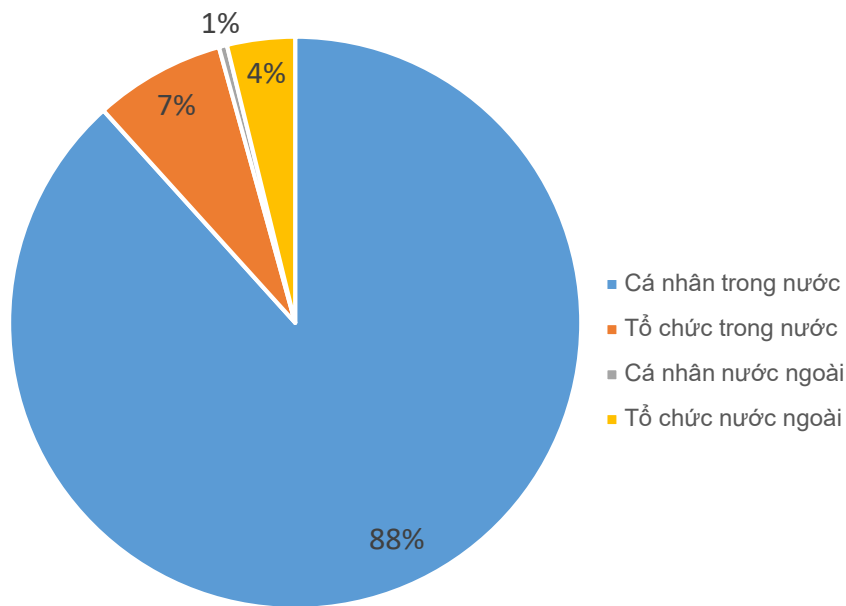
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	17,657	FUEVFNVD	72,362
CTG	10,878	GVR	22,189
HDG	6,826	HDC	22,170
GAS	4,088	DIG	2,451
HDB	3,176	DPM	1,409

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

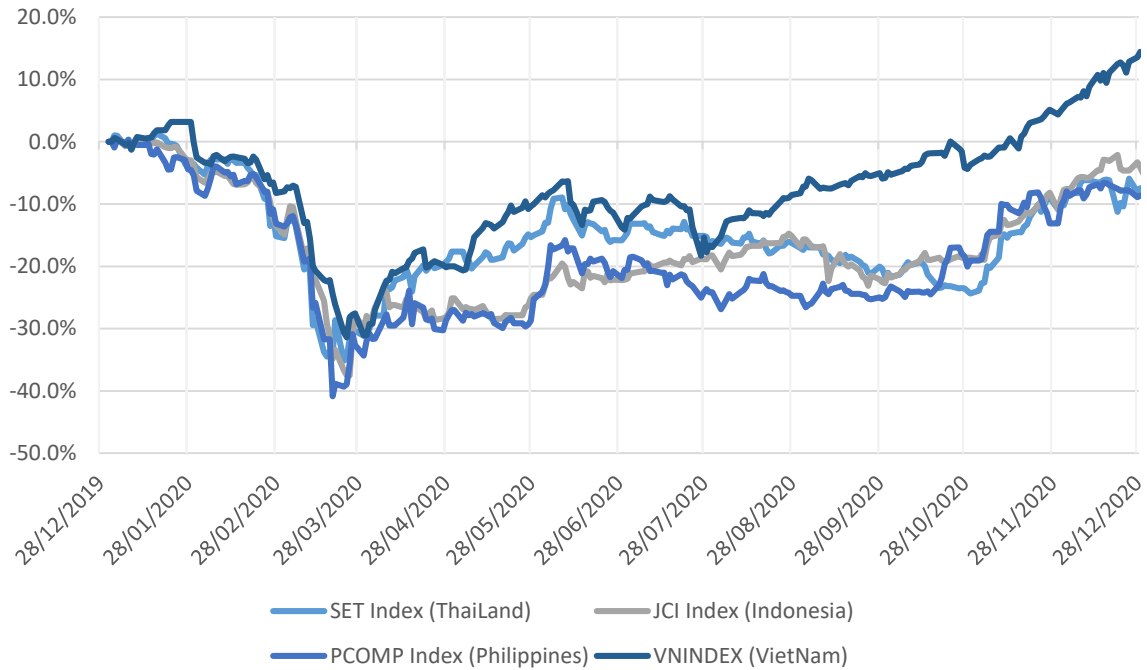


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

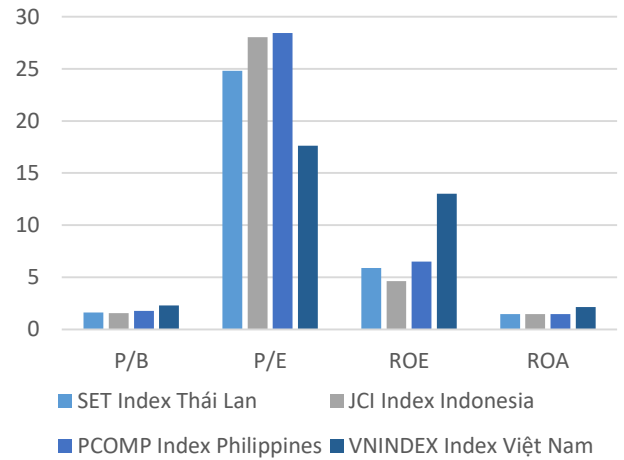
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



#### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	1.6x	1.8x	2.3x
P/E		24.8x	28.0x	28.4x	17.6x
ROE	%	5.89	4.62	6.50	13.03
ROA	%	1.47	1.47	1.46	2.15
Vốn hóa	Tỷ USD	536.15	491.48	188.23	181.77
GTGD	Tỷ USD	2.66	0.86	0.08	0.53
LS cổ tức	%	2.76	2.35	1.62	1.48

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**

**Trưởng phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609  
tung.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Đắc Thành**

**Giám đốc Khu vực Miền Bắc**

+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Nguyễn Mạnh Hoạt**

**Giám đốc Khu vực Miền Nam (KV TP.HCM)**

+84 28 3622 6868 ext 3847  
hoat.nguyen@yuanta.com.vn

**Lương Kỳ Ty**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**

**Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng**

+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Đình Thị Thu Cúc**

**Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu**

+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuanta.com.vn





We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written